

KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN 1.250-1.260 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

BID

MUA

↑ 9,23%

VND42.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

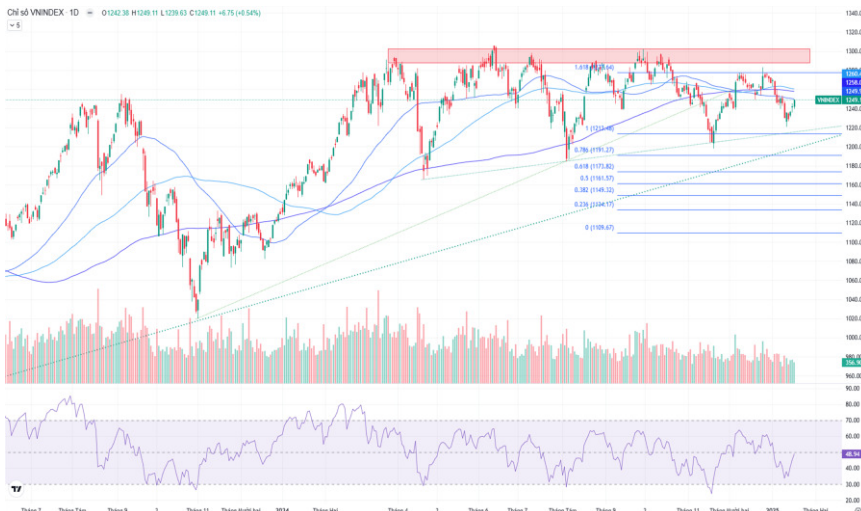
- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (18/1) nhờ cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn hút tiền mạnh.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường tiếp tục tăng điểm với thanh khoản cải thiện tốt trong phiên cuối tuần và có sự lan tỏa rộng hơn của các nhóm cổ phiếu. Với diễn biến hiện tại, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp đà hồi phục và hướng đến thách vùng hỗ trợ bởi 2 đường MA200 và MA50 tương ứng vùng kháng cự 1.253-1.260 điểm. Tuy nhiên, diễn biến rung lắc dự kiến sẽ càng gia tăng với lượng cổ phiếu giá cao bị bán ra khi chỉ số tiến dần tới các vùng kháng cự xa hơn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.487,83	0,78	2,22
S&P 500	5.996,66	1,00	1,96
Nasdaq	19.630,20	1,51	1,65
VIX	15,97	-3,80	-7,95
DAX	20.903,39	1,20	4,99
FTSE 100	8.505,22	1,35	4,06
CAC40	7.709,75	0,98	4,46
Hang Seng	19.826,88	1,24	-1,16

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,94	SELL
MACD (12,26)	-5,21	SELL
ADX (14)	21,85	SELL
SMA5	1.238,47	BUY
SMA20	1.253,94	SELL
SMA50	1.249,99	SELL
SMA100	1.260,41	SELL
SMA200	1.258,01	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tính cả tuần, Dow Jones và S&P 500 tăng tương ứng 3,7% và 2,9%. Đây là tuần tăng mạnh nhất của hai chỉ số này kể từ tuần sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11. Nasdaq tăng 2,5%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ đầu tháng 12.
- Tuần tới, nhà đầu tư ở Phố Wall và trên toàn cầu sẽ hướng sự quan tâm tới lễ nhậm chức tổng thống lần thứ Hai của ông Donald Trump. Hồi tháng 11, sau khi ông Trump tái đắc cử, nhà đầu tư đã đặt cược mạnh mẽ vào một số chủ trương của ông như nới lỏng quy chế giám sát và giảm thuế trong nước.
- Dự báo mới nhất của WorldBank về tăng trưởng GDP năm 2025 là 6,6% cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với con số được đưa ra hồi tháng 6/2024. Trong khi đó, dự báo về tăng trưởng của năm 2026 lại thấp hơn 0,2 điểm phần trăm. Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam của WB thấp hơn mục tiêu của Chính phủ nhưng đứng thứ 3 châu Á và cũng cao hơn dự đoán của Oxford Economics (6,5%), IMF (6,1%), tương đương ADB 6,6%, và thấp hơn Ngân hàng UOB (7%).
- Theo kết quả điều tra của NHNN về xu hướng tín dụng của các tổ chức tín dụng (TCTD), các TCTD đã "nới lỏng" nhẹ tiêu chuẩn tín dụng trong 6 tháng cuối năm 2024. Dự kiến cả năm 2025, các tổ chức tín dụng tiếp tục giữ nguyên hoặc "nới lỏng" nhẹ tiêu chuẩn tín dụng tổng thể của đơn vị mình đối với tất cả các nhóm khách hàng, trong đó ưu tiên nới lỏng tiêu chuẩn tín dụng đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp.
- Ngày 17/1 tại Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức lễ công bố Quyết định chuyển giao bắt buộc Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu (GPBank) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Ngân hàng TMCP Đông Á (DongABank) cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank).
- **TPB:** Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank - Mã: TPB) vừa công bố kết quả kinh doanh năm 2024 với lợi nhuận trước thuế cán mốc gần 7.600 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2023 và vượt kế hoạch đề ra tại đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) của TPBank duy trì ở mức trên 17%.
- **PNJ:** Bà Trần Phương Ngọc Thảo, Phó Chủ tịch HĐQT PNJ đã mua thành công 4 triệu cổ phiếu PNJ. Giao dịch diễn ra từ ngày 19/12/2024 đến 14/1/2025 theo phương thức thỏa thuận/khớp lệnh. Sau giao dịch này, bà Thảo tăng sở hữu tại PNJ từ 2,33% lên 3,51% vốn, tương ứng gần 11,9 triệu cổ phiếu.
- **BSR:** Ngày 17/01/2025, hơn 3,1 tỷ cp BSR của CTCP Lọc hoá dầu Bình Sơn chính thức được niêm yết và giao dịch tại HOSE với giá tham chiếu 21.300 đồng/cp.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.691,74	-0,43	2,56
Dầu WTI	78,00	0,15	8,76
Dầu Brent	80,91	0,15	8,40
Than	117,25	2,22	-6,39
Đồng	9.190,00	-0,44	4,81
Quặng sắt	102,37	0,07	-2,35
Thép	470,50	0,75	-1,11

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	109,291	-0,05	0,74
USD/JPY	156,06	0,15	0,73
USD/CNY	7,3198	0,07	-0,28
EUR/USD	1,0285	0,12	-0,67
GBP/USD	1,2184	0,12	-2,65

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	524,31	149.000	1,71
HPG	367,25	26.500	0,76
SSI	172,17	24.550	0,61
STB	202,64	35.750	0,85
HDB	292,36	22.500	3,69

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	516.990,94	92.500	-0,22
BID	272.451,85	39.500	0,25
FPT	219.189,31	149.000	1,71
CTG	199.763,69	37.200	1,09
HPG	169.500,63	26.500	0,76

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

BID**Khuyến nghị****Giá hiện tại****Giá mục tiêu****Tiềm năng tăng giá****Vùng giải ngân****Ngưỡng cắt lỗ****MUA****39.500****42.600****9,23%****38.000-39.000****<37.000****THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Ngân hàng BIDV ghi nhận lợi nhuận trước thuế riêng lẻ năm 2024 đạt 30.006 tỷ đồng (tương đương hơn 1,1 tỷ USD), tăng 12,4% so với năm 2023 và thiết lập mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động. Lợi nhuận trước thuế Khối Công ty con đạt 1.253 tỷ đồng và khối Liên doanh ở mức 1.362 tỷ đồng.
- Bước sang năm 2025, BIDV đặt mục tiêu dư nợ tín dụng theo giới hạn NHNN giao, dự kiến tăng 14% và tỷ lệ nợ xấu dưới 1,4%. Lợi nhuận trước thuế riêng ngân hàng phần đầu tăng trưởng 6% đến 10% so với mức thực hiện của năm 2024.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- BID đang trong nhịp điều chỉnh tích lũy sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 40.000 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang giữ ở mức tích cực. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu BID, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 38.000-39.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	69.243	72.761	17.161
LNTT (tỷ đ)	22.923	27.589	6.498
LNST (tỷ đ)	18.349	21.977	5.214
Nợ/VCSH (%)	383	229	0
ROE (%)	16,86	17,39	18,87
ROA (%)	0,93	0,97	0,99
EPS (VNĐ)	2.230	2.739	3.386
P/E (lần)	12,7	13,1	11,66
P/B (lần)	1,96	2,10	2,04

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU**Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,52	BUY
MACD (12,26)	0,25	BUY
ADX (14)	10,49	BUY
SMA5	39.280	BUY
SMA20	38.950	BUY
SMA50	38.440	BUY
SMA100	39.420	BUY
SMA200	39.560	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-----

Danh mục theo dõi

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
2	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
3	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
4	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
5	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
6	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
7	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
8	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
9	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
10	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
11	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
12	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
13	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
14	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
15	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/1/2024

NH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-12%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
NH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-12%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.


2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây liền)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room